

 phòng khách	 phòng ngủ	bedroom Họ đã sơn phòng ngủ màu xanh. They painted the bedroom blue. Lesson 69 · Home Spaces & Parts	living room Đây là phòng khách cũ của chúng tôi. This is our old living room. Lesson 69 · Home Spaces & Parts
 phòng ăn	 hành lang	hallway Cái hành lang đó rất dài. That hallway is very long. Lesson 69 · Home Spaces & Parts	dining room Chúng tôi ăn cơm trong phòng ăn. We eat in the dining room. Lesson 69 · Home Spaces & Parts
 ban công	 vườn	garden Khu vườn của anh ấy rất đẹp. His garden is very beautiful. Lesson 69 · Home Spaces & Parts	balcony Ban công có tầm nhìn ra thành phố. A balcony offers city views. Lesson 69 · Home Spaces & Parts
 sân	 ga ra	garage Cửa ga ra đóng tự động. The garage door closes automatically. Lesson 69 · Home Spaces & Parts	yard Lũ trẻ đang chơi ở ngoài sân. The kids are playing in the yard. Lesson 69 · Home Spaces & Parts

 tầng hầm	 trần nhà	ceiling Chúng tôi đã sơn trần nhà màu trắng. We painted the ceiling white. Lesson 69 · Home Spaces & Parts	basement Tầng hầm này rất sạch. This basement is very clean. Lesson 69 · Home Spaces & Parts
 mái nhà	 tường	wall Anh ấy sơn bức tường màu xanh. He painted the wall blue. Lesson 69 · Home Spaces & Parts	roof Cái mái nhà đó trông cũ quá. That roof looks old. Lesson 69 · Home Spaces & Parts
 phòng	 cửa	door Cái cửa này cần được thay thế. This door needs to be replaced. Lesson 58 · Home & Essentials 1	room Bạn có hài lòng với phòng của mình không? Are you happy with your room? Lesson 58 · Home & Essentials 1
 chìa khóa	 cửa sổ	window Cửa sổ rất sạch. The window is very clean. Lesson 58 · Home & Essentials 1	key Tôi nghĩ là tôi đã làm mất chìa khóa của mình. I think I lost my key. Lesson 58 · Home & Essentials 1

 ánh sáng	 công tắc	switch Công tắc đèn ở trên tường. The switch for the light is on the wall. Lesson 58 · Home & Essentials 1	light Căn phòng này có rất nhiều ánh sáng. This room gets a lot of light. Lesson 58 · Home & Essentials 1
 giường	 nhà bếp	kitchen Nhà bếp này rất sạch sẽ. This kitchen is very clean. Lesson 58 · Home & Essentials 1	bed Tôi vẫn cần mua một cái giường. I still need to buy a bed. Lesson 58 · Home & Essentials 1
 nhà vệ sinh	 tắm	shower Họ tắm mỗi ngày. They take a shower daily. Lesson 58 · Home & Essentials 1	bathroom Cô ấy thường xuyên sử dụng nhà vệ sinh. She uses the bathroom often. Lesson 58 · Home & Essentials 1
 Wi-Fi	 địa chỉ	address Địa chỉ của bạn là gì? What is your address? Lesson 58 · Home & Essentials 1	Wi-Fi Quán này có Wi-Fi không? Does this bar have Wi-Fi? Lesson 58 · Home & Essentials 1

 ghế sofa	 cái bàn	table Đây có phải là cái bàn mới không? Is this a new table? Lesson 67 · Home & Essentials 2	sofa Chiếc ghế sofa này rất thoải mái. This sofa is very comfortable. Lesson 67 · Home & Essentials 2
 ghế	 tủ quần áo	wardrobe Tủ quần áo đầy quần áo. The wardrobe is full of clothes. Lesson 67 · Home & Essentials 2	chair Fred luôn ngồi vào chiếc ghế đó. Fred always sits in the chair. Lesson 67 · Home & Essentials 2
 kệ	 tủ lạnh	fridge Tủ lạnh giữ cho thức ăn luôn lạnh. The fridge keeps food cold. Lesson 67 · Home & Essentials 2	shelf Tôi cần dọn dẹp cái kệ của mình. I need to clean my shelf. Lesson 67 · Home & Essentials 2
 ngăn đá	 bếp	stove Anh ấy thường xuyên dùng bếp. He uses the stove often. Lesson 67 · Home & Essentials 2	freezer Ngăn đá đã đầy rồi. The freezer is full. Lesson 67 · Home & Essentials 2

 lò nướng	 bồn rửa	sink Bồn rửa bát đang đầy đĩa. The sink is full of plates. Lesson 67 · Home & Essentials 2	oven Cái lò nướng này rất nóng. This oven gets very hot. Lesson 67 · Home & Essentials 2
 đèn	 thùng rác	trash bin Daniel đã đổ thùng rác. Daniel emptied the trash bin. Lesson 67 · Home & Essentials 2	lamp Mẹ tôi dùng đèn để đọc sách. My mom uses a lamp for reading. Lesson 67 · Home & Essentials 2
 đồng hồ	 máy tính	computer Tôi dùng máy tính để làm việc. I use a computer for work. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...	clock Chiếc đồng hồ chỉ giờ. The clock shows the time. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...
 khung	 đài phát thanh	radio Tôi nghe đài phát thanh. I listen to the radio. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...	frame Anh ấy đã sơn cái khung gỗ đó. He painted the wooden frame. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...

 máy ảnh	 lò sưởi	fireplace Lửa cháy trong lò sưởi. The fire burns in the fireplace. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...	camera Tôi vừa mua một chiếc máy ảnh mới. I bought a new camera. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...
 ghế bành	 tủ bát	cupboard Những chiếc đĩa ở trong tủ bát. The plates are in the cupboard. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...	armchair Anh ấy nghỉ ngơi trên chiếc ghế bành. He rests in the armchair. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...
 tủ sách	 ngăn kéo	drawer Chìa khóa ở trong ngăn kéo. The keys are in the drawer. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...	bookcase Anh ấy đã mua một chiếc tủ sách mới. He bought a new bookcase. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...
 sảnh	 thảm	rug Con mèo đang ngủ trên tấm thảm. The cat sleeps on the rug. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...	hall Chúng tôi đã đợi ở sảnh. We waited in the hall. Lesson 68 · Home Objects — Devices & Furnitu...